

Long An, ngày 29 tháng 11 năm 2023

## BÁO CÁO

### KẾT QUẢ KHẢO SÁT LẤY Ý KIẾN PHẢN HỒI CỦA GIẢNG VIÊN, NHÂN VIÊN VỀ ĐIỀU KIỆN, MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC TẠI TRƯỜNG NĂM 2023

#### I. TỔNG QUAN VỀ KHẢO SÁT

Căn cứ kế hoạch số 17/KH-KTBĐCL.23 ngày 04/08/2023 về việc thực hiện khảo sát lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan về các lĩnh vực hoạt động của Trường Đại học Tân Tạo năm học 2023-2024.

Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng triển khai thực hiện khảo sát lấy ý kiến phản hồi của giảng viên, nhân viên về điều kiện, môi trường làm việc tại trường năm 2023 như sau:

##### 1. Mục đích khảo sát

- Góp phần thực hiện quy chế dân chủ trong Nhà trường.
- Tạo điều kiện để giảng viên, nhân viên thể hiện ý kiến và nguyện vọng về điều kiện và môi trường làm việc tại Trường, qua đó nâng cao tinh thần trách nhiệm đối với quyền lợi và nghĩa vụ của toàn thể giảng viên, nhân viên.
- Giúp lãnh đạo Trường có cơ sở đánh giá hiệu quả trong công tác xây dựng kế hoạch, chính sách và quản lý nguồn lực trong các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng nhằm đề ra các giải pháp cải thiện và nâng cao dần các điều kiện, môi trường làm việc cho đội ngũ giảng viên, nhân viên.

##### 2. Yêu cầu

- Việc tổ chức thu thập ý kiến phản hồi phải đảm bảo tính thống nhất, đầy đủ và chính xác; các tiêu chí phải bao hàm đầy đủ nội dung về lĩnh vực cần khảo sát.
- Kết quả xử lý thông tin phản hồi từ các bên liên quan phải chính xác, tin cậy và tuyệt đối bảo mật, sử dụng kết quả khảo sát đúng mục đích.
- Các đơn vị, cá nhân có liên quan phải đảm bảo khách quan, trung thực trong việc cung cấp thông tin phản hồi; tôn trọng ý kiến phản hồi; thẳng thắn nhìn nhận kết quả để làm cơ sở cho việc xây dựng, điều chỉnh kế hoạch hành động, cải tiến chất lượng.

##### 3. Đối tượng và nội dung khảo sát

- **Đối tượng khảo sát:** Đội ngũ giảng viên, nhân viên đang công tác tại trường.

- **Nội dung khảo sát:** Gồm 62 câu hỏi được chia thành 7 nội dung chính:

1. Hiểu biết về tầm nhìn, sứ mạng và chiến lược phát triển của Nhà trường
2. Công tác tổ chức công việc
3. Các hoạt động, dịch vụ hỗ trợ
4. Chế độ chính sách
5. Môi trường làm việc
6. Giảng dạy và nghiên cứu khoa học (gồm 29 câu dành riêng cho giảng viên)
7. Mức độ hài lòng về các đơn vị

- **Mẫu phiếu khảo sát:** Sử dụng mẫu phiếu khảo sát (BMKS-07) ban hành kèm theo Quyết định số 68/QĐ-ĐHTT.22 ngày 10/05/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Tạo.

#### 4. Phương thức và công cụ khảo sát

- Phiếu khảo sát được xây dựng trên hệ thống khảo sát trực tuyến của Nhà trường: <https://intranet.ttu.edu.vn/oath.php/oauth/login>
- Các tiêu chí được đánh giá theo thang đo Likert 5 mức, cụ thể:

5	4	3	2	1
Rất hài lòng/ Rất đồng ý	Hài lòng/ Đồng ý	Bình thường/ Đồng ý một phần	Không hài lòng/ Không đồng ý	Rất không hài lòng/ Rất không đồng ý

#### 5. Thời gian thực hiện khảo sát

- Thời gian khảo sát: 07/11/2023 – 19/11/2023
- Viết báo cáo: 21/11/2023 - 28/11/2023

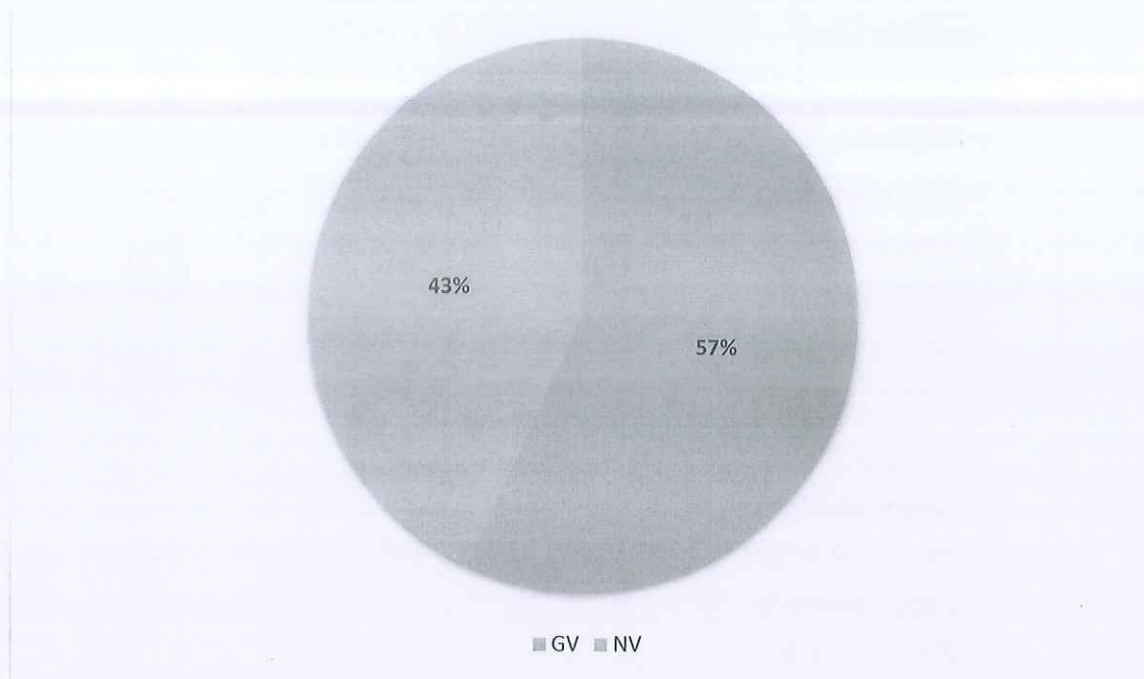
## II. THỐNG KÊ KẾT QUẢ KHẢO SÁT

Khảo sát lấy ý kiến phản hồi của cán bộ nhân viên, giảng viên đối với điều kiện và môi trường làm việc tại Nhà trường đã thu được 162 lượt đánh giá.

### 1. Tỷ lệ đối tượng khảo sát theo chức danh nghề nghiệp

Các đối tượng khảo sát được chia thành 02 nhóm chức danh nghề nghiệp: giảng viên (GV) và nhân viên (NV). Trong đó đối tượng GV chiếm đa số với tỷ trọng là 57%, nhóm NV chiếm 43%.





Biểu đồ 1. Tỷ lệ đối tượng khảo sát theo chức danh nghề nghiệp

## 2. Tỷ lệ đánh giá chung

Sau thời gian thực hiện khảo sát nhận được tổng cộng **9148** lượt đánh giá, trong đó đội ngũ GV chiếm 6348 lượt, NV chiếm 2800 lượt.

Mức đánh giá	Lượt đánh giá	Tỷ lệ
Rất hài lòng/Rất đồng ý	4475	49%
Hài lòng/Đồng ý	3075	34%
Bình thường/Đồng ý một phần	1554	17%
Không hài lòng/Không đồng ý	44	0%
Rất không hài lòng/Rất không đồng ý	0	0%
<b>Tổng</b>	<b>9148</b>	<b>100%</b>

Bảng 1. Thống kê tỷ lệ đánh giá chung

## 3. Phân tích kết quả khảo sát

### 3.1. Hiểu biết về tầm nhìn, sứ mạng và chiến lược phát triển của Nhà trường

TT	Nội dung câu hỏi	Mức đánh giá					Điểm trung bình	Xếp loại
		1	2	3	4	5		
1	Tầm nhìn và sứ mạng của Nhà trường được phổ		1%	12%	23%	64%	4,51	Rất tốt

	biến và công khai rộng rãi đến Thầy/Cô							
2	Thầy/Cô biết rõ về mục tiêu và triết lý giáo dục của Nhà trường		1%	10%	39%	51%	4,40	Rất tốt
3	Chiến lược phát triển của Nhà trường phù hợp với tầm nhìn, sứ mạng, mục tiêu và triết lý giáo dục			17%	40%	43%	4,26	Rất tốt
4	Tầm nhìn, sứ mạng, mục tiêu, triết lý giáo dục được cải tiến trong quá trình phát triển của Nhà trường			14%	35%	52%	4,38	Rất tốt
5	Thầy/Cô có tham gia xây dựng, phát triển tầm nhìn, sứ mạng, mục tiêu và triết lý giáo dục của Nhà trường		2%	15%	27%	56%	4,37	Rất tốt

Bảng 2. Tổng hợp kết quả phản hồi của GV, NV về nội dung 1

#### Nhận xét:

Nhìn chung, đội ngũ GV, NV thể hiện sự đồng ý cao về việc hiểu biết rõ về tầm nhìn, sứ mạng và các giá trị, mục tiêu cốt lõi của Nhà trường. Tuy nhiên vẫn còn các ý kiến cho rằng tầm nhìn, sứ mệnh, mục tiêu và triết lý giáo dục của Nhà trường chưa được công khai và phổ biến rộng rãi. Ngoài ra, tiêu chí số 05 “Thầy/Cô có tham gia xây dựng, phát triển tầm nhìn, sứ mạng, mục tiêu và triết lý giáo dục của Nhà trường” nhận được tỷ lệ không đồng ý cao nhất.

### 3.2. Công tác tổ chức công việc

TT	Nội dung câu hỏi	Mức đánh giá					Điểm trung bình	Xếp loại
		1	2	3	4	5		
6	Thầy/Cô được phân công công việc phù hợp với năng lực và trình độ chuyên môn của mình		1%	8%	40%	51%	4,42	Rất tốt
7	Thầy/Cô được cán bộ quản lý giao việc hợp lý và có các tiêu chí đánh giá cụ thể về thời hạn hoàn thành và chất lượng công việc		1%	9%	42%	48%	4,36	Rất tốt
8	Thầy/Cô được cán bộ quản lý lắng nghe tâm tư, nguyện vọng và thể hiện sự thấu hiểu		1%	11%	40%	48%	4,36	Rất tốt
9	Thầy/Cô được cán bộ quản lý đánh giá đúng năng lực làm việc của mình			11%	40%	49%	4,39	Rất tốt
10	Thầy/Cô hài lòng về sự công bằng, dân chủ trong đơn vị		2%	20%	43%	35%	4,10	Tốt
11	Thầy/Cô nhận được sự phối hợp/ hỗ trợ tốt từ các đơn vị, cá nhân trong công			8%	38%	54%	4,46	Rất tốt



	việc							
12	Thầy/Cô hài lòng về năng lực quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ quản lý trực tiếp			8%	36%	56%	4,47	Rất tốt

Bảng 3. Tổng hợp kết quả phản hồi của GV, NV về nội dung 2

#### Nhận xét:

- Về mức độ đồng ý (mức đánh giá 4 và 5) của GV, NV trong công tác tổ chức công việc, có 04 tiêu chí vượt ngưỡng 90%, 02 tiêu chí đạt trên 88% và 01 tiêu chí đạt 78%. Điều này chứng tỏ đội ngũ lãnh đạo, quản lý các cấp của Nhà trường đã thực hiện khá tốt vị trí vai trò của mình; thể hiện được trình độ và năng lực chuyên môn, năng lực quản lý đội ngũ.

- Tiêu chí được đội ngũ GV, NV đồng ý nhiều nhất là tiêu chí 11 “Thầy/Cô nhận được sự phối hợp/ hỗ trợ tốt từ các đơn vị, cá nhân trong công việc” và tiêu chí 12 “Thầy/Cô hài lòng về năng lực quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ quản lý trực tiếp” với 92%. Ngược lại, tiêu chí có tỷ lệ đồng ý thấp nhất là tiêu chí 10 “Thầy/Cô hài lòng về sự công bằng, dân chủ trong đơn vị”.

#### 3.3. Các hoạt động, dịch vụ hỗ trợ

TT	Nội dung câu hỏi	Mức đánh giá					Điểm trung bình	Xếp loại
		1	2	3	4	5		
13	Phòng làm việc, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu công việc, giảng dạy và nghiên cứu của Thầy/Cô			11%	41%	48%	4,37	Rất tốt
14	Hệ thống Internet và các phần mềm phục vụ đào tạo đáp ứng yêu cầu công việc, giảng dạy, nghiên cứu của Thầy/Cô		1%	28%	29%	42%	4,12	Tốt

15	Trường có nhiều kênh để tiếp nhận ý kiến phản hồi, đóng góp của Thầy/Cô (họp giao ban, các buổi gặp mặt lãnh đạo, email, hộp thư góp ý...)	2%	15%	30%	53%	4,34	Rất tốt
16	Các văn bản quản lý tại Trường là hợp lý và hỗ trợ hiệu quả công việc của Thầy/Cô		35%	32%	33%	3,98	Tốt

Bảng 4. Tổng hợp kết quả phản hồi của GV, NV về nội dung 3

#### Nhận xét:

- Nhìn chung các hoạt động, dịch vụ hỗ trợ tại Trường đều nhận được sự đồng ý tương đối cao từ đội ngũ GV, NV: 02 tiêu chí (13 và 15) đạt trên 80%, tiêu chí 14 đạt 71%, tiêu chí 16 đạt 65%. So với các tiêu chí khác thì tiêu chí 16 “*Các văn bản quản lý tại Trường là hợp lý và hỗ trợ hiệu quả công việc của Thầy/Cô*” có tỷ lệ đồng ý thấp nhất, tỷ lệ “*Đồng ý một phần*” cao nhất (35%). Điều này đồng nghĩa với công tác xây dựng các văn bản quản lý, chính sách hỗ trợ công việc,... của Nhà trường chưa thật sự hiệu quả, vì vậy cần chú trọng cải thiện và nâng cao hơn nữa công tác này.

#### 3.4. Chế độ chính sách

TT	Nội dung câu hỏi	Mức đánh giá					Điểm trung bình	Xếp loại
		1	2	3	4	5		
17	Thầy/Cô hài lòng về công tác lập kế hoạch, quản lý và phân bổ tài chính của Trường		1%	20%	41%	38%	4,15	Tốt
18	Chính sách lương thưởng, phụ cấp, phúc lợi và an sinh được thể		1%	13%	42%	44%	4,30	Rất tốt

	hiện rõ ràng, công khai, minh bạch và triển khai đúng quy định							
19	Thu nhập của Thầy/Cô là tương xứng với công việc và trách nhiệm được giao		1%	19%	40%	41%	4,22	Rất tốt
20	Thu nhập tăng thêm phù hợp với năng lực và sự đóng góp trong hoàn thành công việc của Thầy/Cô		1%	13%	43%	43%	4,29	Rất tốt
21	Thầy/Cô hài lòng về mức độ khen thưởng trong các ngày lễ, Tết, thưởng thành tích cá nhân			9%	36%	55%	4,46	Rất tốt
22	Thầy/Cô được tham gia và thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế		1%	7%	30%	62%	4,54	Rất tốt
23	Thầy/Cô được Nhà trường quan tâm chăm sóc sức khỏe			9%	26%	65%	4,56	Rất tốt
24	Hoạt động phong trào, văn nghệ, thể thao, du lịch, nghỉ dưỡng đáp ứng nhu cầu của			10%	33%	57%	4,47	Rất tốt



	Thầy/Cô							
25	Thầy/Cô hài lòng về các chính sách dành cho công tác đào tạo/bồi dưỡng		1%	16%	36%	47%	4,28	Rất tốt
26	Thầy/Cô được tạo điều kiện học tập, nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để phục vụ công việc		1%	16%	44%	38%	4,20	Tốt
27	Các tiêu chí, quy trình bổ nhiệm được công bố rõ ràng, công khai, minh bạch		1%	19%	33%	47%	4,26	Rất tốt
28	Cơ hội thăng tiến trong nghề nghiệp khách quan, công bằng		1%	14%	45%	41%	4,26	Rất tốt

Bảng 5. Tổng hợp kết quả phản hồi của GV, NV về nội dung 4

#### Nhận xét:

- Kết quả khảo sát cho thấy tiêu chí 22 “Thầy/Cô được tham gia và thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế” nhận được tỷ lệ đồng ý cao nhất (92%) thể hiện rõ Nhà trường đã tuân thủ các quy định của pháp luật trong quá trình tuyển dụng và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đã ngộ đối với người lao động. Tiêu chí 23 “Thầy/Cô được Nhà trường quan tâm chăm sóc sức khỏe” có mức điểm đánh giá trung bình cao nhất (4,56). Kết quả này phản ánh khá đúng thực trạng tại Trường, khi hàng năm Nhà trường và Tập đoàn Tân Tạo tổ chức các đợt khám sức khỏe cho đội ngũ người lao động.

- Các tiêu chí về chính sách lương thưởng và hoạt động văn hóa thể thao cũng được đánh giá cao từ đội ngũ GV, NV.

- Tiêu chí 17 “Thầy/Cô hài lòng về công tác lập kế hoạch, quản lý và phân bổ tài chính của Trường” nhận được tỷ lệ đánh giá ở mức 2 và 3 cao nhất (21%), đồng thời có tổng điểm đánh giá trung bình thấp nhất (4,15). Điều này có thể cho thấy rằng công tác phổ

biến các thông tin về tài chính của Nhà trường chưa đạt hiệu quả cao đến từng cá nhân, vì vậy một số Thầy/Cô chưa có đủ thông tin để đánh giá.

### 3.5. Môi trường làm việc

TT	Nội dung câu hỏi	Mức đánh giá					Điểm trung bình	Xếp loại
		1	2	3	4	5		
29	Đồng nghiệp hòa đồng, thân thiện, đoàn kết, sẵn sàng chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, giúp đỡ lẫn nhau			28%	27%	45%	4,17	Tốt
30	Hoạt động của các kênh tiếp nhận ý kiến phản hồi, đóng góp của Thầy/Cô (họp giao ban, các buổi gặp mặt lãnh đạo, email, hộp thư góp ý...) là phù hợp và hiệu quả			25%	34%	41%	4,15	Tốt
31	Thầy/Cô dự định gắn bó lâu dài tại đơn vị			5%	27%	69%	4,64	Rất tốt

Bảng 6. Tổng hợp kết quả phản hồi của GV, NV về nội dung 5

#### Nhận xét:

- Về các điều kiện môi trường làm việc, đồng nghiệp hòa đồng, thân thiện, ý kiến phản hồi của Thầy/Cô được tiếp nhận (tiêu chí 29, 30) nhận được tỷ lệ đồng ý khá cao (trên 70%). Đặc biệt, tiêu chí dự định gắn bó lâu dài tại đơn vị đạt được sự đồng ý cao nhất với 95% và 4,64 điểm đánh giá trung bình. Điều này cho thấy môi trường làm việc và các điều kiện hỗ trợ quá trình làm việc tại Trường Đại học Tân Tạo là tốt và phù hợp.

### 3.6. Giảng dạy và nghiên cứu khoa học

Các câu hỏi khảo sát từ câu 32 đến câu 60 có sự tham gia đánh giá của các GV thực hiện công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học, kết quả cụ thể như sau:



### 3.6.1. Chương trình đào tạo và Hoạt động giảng dạy

TT	Nội dung câu hỏi	Mức đánh giá					Điểm trung bình	Xếp loại
		1	2	3	4	5		
32	Thầy/Cô được phổ biến về mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo			24%	18%	58%	4,34	Rất tốt
33	Thầy/Cô nắm rõ nội dung của cuốn mô tả chương trình			17%	27%	56%	4,38	Rất tốt
34	Thầy/Cô nắm rõ các yêu cầu về việc xây dựng và phổ biến đề cương môn học cho sinh viên			22%	24%	54%	4,33	Rất tốt
35	Thầy/Cô được phổ biến chiến lược dạy và học của chương trình đào tạo			24%	27%	49%	4,25	Rất tốt
36	Nội dung, cấu trúc chương trình đào tạo cân đối giữa kiến thức, kỹ năng đại cương và kiến thức, kỹ năng chuyên ngành			28%	25%	47%	4,18	Tốt
37	Nội dung chương trình phản ánh rõ mục tiêu và chuẩn đầu ra			23%	29%	48%	4,25	Rất tốt
38	Nội dung chương			25%	29%	46%	4,21	Rất tốt

	trình đào tạo được rà soát, cập nhật							
39	Thầy/Cô được tham gia vào quá trình xây dựng, rà soát và cập nhật chương trình đào tạo tại Khoa/Bộ môn qua các hình thức trực tiếp hoặc gián tiếp			23%	23%	54%	4,32	Rất tốt
40	Nội dung chương trình có tỷ lệ hợp lý giữa lý thuyết và thực hành/ thực tập			27%	24%	49%	4,22	Rất tốt
41	Số lượng môn học, số lượng tín chỉ của chương trình là phù hợp			19%	29%	52%	4,34	Rất tốt
42	Tiêu chuẩn, cách thức kiểm tra - đánh giá phù hợp, đáp ứng chuẩn đầu ra		1%	22%	31%	43%	4,20	Tốt
43	Thầy/Cô hài lòng về chương trình đào tạo tại Khoa/Bộ môn			20%	30%	50%	4,30	Rất tốt
44	Thầy/Cô được phân công giờ giảng dạy công bằng, phù hợp			15%	35%	50%	4,35	Rất tốt
45	Thầy/Cô được khuyến khích, tạo điều kiện đổi			11%	38%	51%	4,40	Rất tốt



	mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá							
46	Nguồn tài liệu của Trường đáp ứng đầy đủ yêu cầu giảng dạy, nghiên cứu của Thầy/Cô			25%	29%	46%	4,21	Rất tốt

Bảng 7. Tổng hợp kết quả phản hồi của GV về nội dung 6.1

**Nhận xét:**

- Căn cứ vào kết quả khảo sát, trên 70% đội ngũ GV đồng ý với các tiêu chí được khảo sát. Trong đó, tiêu chí “Thầy/Cô được khuyến khích, tạo điều kiện đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá” là tiêu chí có tỷ lệ đồng ý cao nhất (89%); tiêu chí “Nội dung, cấu trúc chương trình đào tạo cân đối giữa kiến thức, kỹ năng đại cương và kiến thức, kỹ năng chuyên ngành” là tiêu chí có tỷ lệ đồng ý thấp nhất (72%).

**3.6.2. Nghiên cứu khoa học**

TT	Nội dung câu hỏi	Mức đánh giá					Điểm trung bình	Xếp loại
		1	2	3	4	5		
47	Định hướng NCKH được Nhà trường công bố rõ ràng, công khai			19%	33%	48%	4,28	Rất tốt
48	Định hướng NCKH phù hợp với nội dung của các ngành đào tạo			15%	40%	45%	4,29	Rất tốt
49	Nhà trường có những văn bản quy định, chính sách hỗ trợ cho việc NCKH			16%	36%	48%	4,32	Rất tốt
50	Thầy/Cô được			25%	38%	37%	4,12	Tốt

	thông báo về kế hoạch NCKH hàng năm							
51	Thầy/Cô được Nhà trường, Khoa/Bộ môn tạo điều kiện tham gia các đề tài, dự án KH-CN		1%	28%	25%	46%	4,15	Tốt
52	Thầy/Cô được tự do lựa chọn và đề xuất đề tài NCKH		1%	16%	31%	52%	4,34	Rất tốt
53	Quy định, hướng dẫn việc xét duyệt và nghiệm thu đề tài NCKH được công bố công khai			11%	38%	51%	4,40	Rất tốt
54	Việc xét duyệt và nghiệm thu đề tài NCKH được thực hiện nghiêm túc, khoa học			17%	35%	48%	4,30	Rất tốt
55	Thầy/Cô được hỗ trợ của Nhà trường trong quá trình NCKH (giới thiệu đến các cơ sở khác, tài trợ kinh phí, trang thiết bị, tài liệu nghiên cứu....) nhằm đảm bảo hoạt động nghiên cứu đúng tiến độ, đạt hiệu quả			26%	33%	41%	4,15	Tốt



56	Mức hỗ trợ kinh phí cho các đề tài NCKH		1%	23%	30%	46%	4,21	Rất tốt
57	Nhà trường, Khoa/Bộ môn thường xuyên tổ chức hội nghị, hội thảo, chương trình hợp tác đào tạo, trao đổi học thuật về nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế		1%	15%	40%	44%	4,26	Rất tốt
58	Thầy/Cô được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các hội nghị, hội thảo trong và ngoài nước		1%	24%	33%	42%	4,16	Tốt
59	Thầy/Cô có áp dụng kết quả nghiên cứu để cải tiến chương trình đào tạo, phục vụ quá trình giảng dạy		1%	20%	40%	39%	4,17	Tốt
60	Mức độ hài lòng của Thầy/Cô về hoạt động nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế của Nhà trường			32%	40%	28%	3,97	Tốt

Bảng 8. Tổng hợp kết quả phản hồi của CBNV, GV về nội dung 6.2

**Nhận xét:**

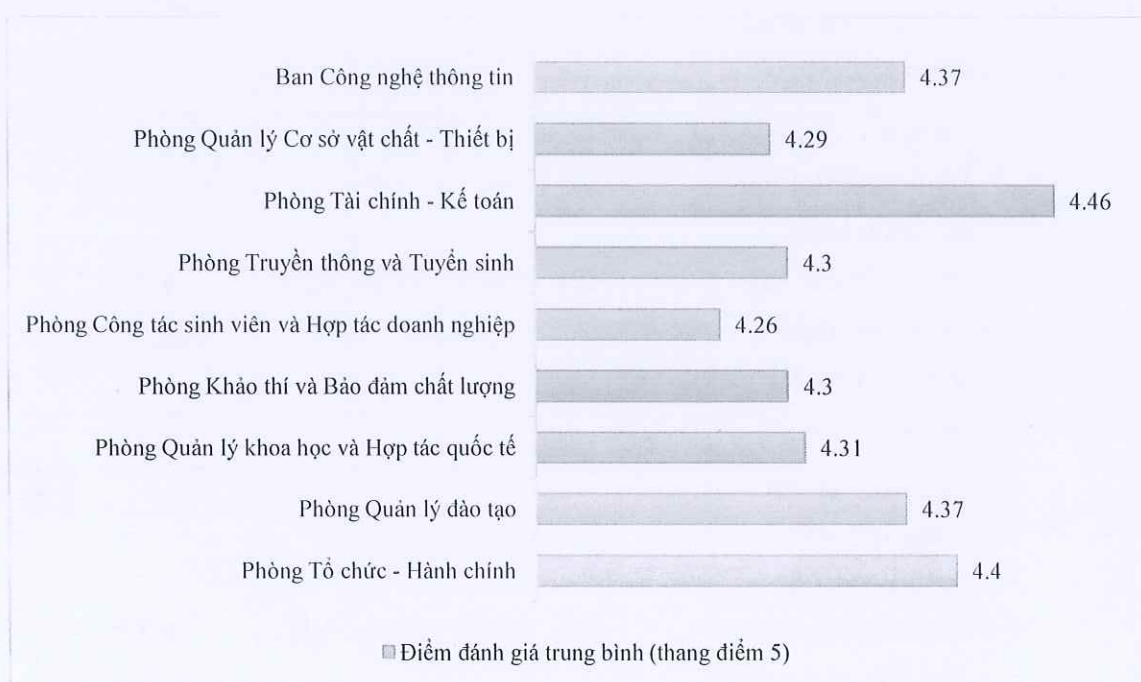
- Về hoạt động NCKH-HTQT, mức độ hài lòng của đội ngũ GV được đánh giá khá cao với 7 tiêu chí có tỷ lệ đồng ý trên 80%, 6 tiêu chí có kết quả đồng ý trong khoảng 70%

đến 80%, và 01 tiêu chí với mức 68%.

- Căn cứ vào kết quả khảo sát các tiêu chí về NCKH-HTQT, các điểm mạnh của Nhà trường có thể kể đến như: sự phù hợp về định hướng nghiên cứu khoa học, hệ thống văn bản quản lý công tác nghiên cứu. Trong khi đó, các tiêu chí về việc phổ biến kế hoạch nghiên cứu khoa học hay chế độ, chính sách hỗ trợ tài chính,... nhận được mức độ đồng ý thấp hơn, do vậy cần phải có kế hoạch cải thiện trong thời gian tới.

### 3.7. Mức độ hài lòng về các đơn vị

Nhằm mục đích nâng cao chất lượng hoạt động hỗ trợ của các đơn vị trong Nhà trường, phòng KT-BĐCL khảo sát mức độ hài lòng của đội ngũ GV, CBNV về các đơn vị, kết quả cụ thể như sau:



Biểu đồ 2. Mức độ hài lòng về các đơn vị

TT	Nội dung câu hỏi	Mức đánh giá					Điểm trung bình	Xếp loại
		1	2	3	4	5		
61	Mức độ hài lòng của Thầy/Cô với chất lượng hỗ trợ của các đơn vị tại Nhà trường:							
	- Phòng TCHC			14%	33%	54%	4,40	Rất tốt
	- Phòng QLĐT			15	33%	52%	4,37	Rất tốt
	- Phòng QLKH-HTQT			19%	30%	51%	4,31	Rất tốt



- Phòng KT-BĐCL		1%	15%	37%	47%	4,30	Rất tốt
- Phòng CTSV-HTDN		2%	20%	26%	51%	4,26	Tốt
- Phòng TT-TS		1%	19%	30%	51%	4,30	Rất tốt
- Phòng TCKT			13%	28%	59%	4,46	Rất tốt
- Phòng QLCSVC-TB		1%	20%	28%	51%	4,29	Rất tốt
- Ban CNTT			19%	25%	56%	4,37	Rất tốt

Bảng 9. Tổng hợp kết quả phản hồi của GV, NV về nội dung 7.

#### Nhận xét:

- Về mức độ hài lòng của đội ngũ GV, NV đối với các đơn vị hành chính trong Nhà trường, 7/9 đơn vị đạt mức độ hài lòng trên 80%; 02 phòng (phòng CTSV-HTDN và phòng QLCSVC-TB) có mức độ hài lòng của đội ngũ GV, NV thấp hơn các đơn vị khác (dưới 80%).

#### 3.8. Các ý kiến cải thiện khác

Thông qua câu hỏi “*Thầy/Cô vui lòng đóng góp ý kiến, mong muốn giúp Nhà trường cải thiện về điều kiện, môi trường làm việc trong thời gian tới tại đây*” đã thu được một số ý kiến mang tính đóng góp xây dựng, tập trung ở các nội dung sau:

1. Về việc sửa chữa, hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất (đèn và máy lạnh hư, trang bị máy chiếu tại các phòng học, vệ sinh thảm nền,...)
2. Về các chính sách hỗ trợ, khuyến khích GV nghiên cứu khoa học.
3. Về công tác giảng dạy (GV cần có thời gian xây dựng, chỉnh sửa và đổi mới nội dung giảng dạy trong học kỳ hè nhiều hơn,...)
4. Về các công tác hỗ trợ khác (xe đưa rước GV, NV vào cuối tuần, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho sinh viên trong học tập tại bệnh viện, đẩy mạnh các hoạt động gắn kết, tạo niềm tin của sinh viên đối với Nhà trường,...)

### III. KẾT LUẬN

#### 1. Kết luận

- Hoạt động khảo sát lấy ý kiến phản hồi của GV, NV viên về điều kiện, môi trường làm việc tại trường được triển khai thực hiện có hiệu quả. Có được kết quả trên là nhờ vào sự chỉ đạo, giám sát chặt chẽ, kịp thời từ Ban Giám hiệu, đồng thời có sự phối hợp giữa các đơn vị trong Nhà trường.

- Đa số GV, NV ý thức được tầm quan trọng của việc thực hiện khảo sát trong công tác bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục. Tuy nhiên vẫn còn một bộ phận chưa thực hiện khảo sát hoặc chưa thực hiện một cách chủ động.



- Nhìn chung, các mặt hoạt động của Nhà trường đều nhận được phản hồi tích cực từ đội ngũ GV, NV. Tuy nhiên, vẫn còn một số nội dung cần được xem xét, cải thiện:

1. Vai trò của đội ngũ GV, NV trong việc xây dựng và phát triển tầm nhìn, sứ mạng, mục tiêu và triết lý giáo dục của Nhà trường.
2. Xây dựng, triển khai hệ thống văn bản về quản lý và hỗ trợ công việc.
3. Phổ biến các thông tin về tài chính của Nhà trường.
4. Rà soát, cập nhật CTĐT.
5. Chính sách hỗ trợ cho người thực hiện nghiên cứu khoa học.
6. Hệ thống cơ sở vật chất hỗ trợ làm việc.

## **2. Kiến nghị**

### **2.1. Đối với Nhà trường**

- Quan tâm hơn nữa đến điều kiện làm việc, của đội ngũ GV, NV.
- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ GV, NV nhằm đáp ứng yêu cầu bảo đảm chất lượng, góp phần thực hiện tốt các mục tiêu của Nhà trường.
- Xây dựng kế hoạch cải tiến các mặt hoạt động của Nhà trường, góp phần xây dựng môi trường làm việc phù hợp, thân thiện và khoa học cho đội ngũ GV, NV.

### **2.2. Đối với các đơn vị**

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến đến các cá nhân trong đơn vị về mục đích, ý nghĩa của hoạt động khảo sát.
- Sử dụng kết quả khảo sát để đánh giá, tự điều chỉnh và cải tiến các mặt hoạt động.
- Xây dựng môi trường làm việc thân thiện, tăng cường tinh thần đoàn kết trong và ngoài đơn vị, đồng thời hướng tới mục tiêu đáp ứng sự hài lòng của các bên liên quan.

### **2.3. Đối với GV, NV của Nhà trường**

- Hiểu rõ ý nghĩa và mục đích của việc khảo sát; chủ động thực hiện nghiêm túc khảo sát trên tinh thần góp ý hoàn thiện hơn nữa các mặt hoạt động của Nhà trường.

Trên đây là báo cáo kết quả khảo sát lấy ý kiến phản hồi của giảng viên, nhân viên về điều kiện, môi trường làm việc trong năm 2023 của Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng./.

#### **Nơi nhận:**

- BGH;
- Các đơn vị;
- Lưu: KT&BDCL.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG**



*Nguyễn Thị Kim Tiên*